

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Số: 41/2022/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đ, ngày 14 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, 213, 397, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 951/2021/TLST-HNGĐ, ngày 16 tháng 12 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:*

- **Chị Nguyễn Thị Bích H** - sinh năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu: 143A, ngõ 180, phố N, phường Q, quận Đ- Hà Nội;

Nơi ở số 20, ngách 46, ngõ 35, phố C, phường C, quận Đ- Hà Nội;

- **Anh Dương Văn T**, sinh năm 1977;

Nơi đăng ký hộ khẩu và cư trú: 143A, ngõ 180, phố N, phường Q, quận Đ- Hà Nội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tình cảm: Anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị Bích H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, tỉnh Đ vào ngày 20/11/2002. Vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đến nay thì

phát sinh mâu thuẫn, hai bên đã cố gắng hàn gắn, duy trì hôn nhân nhưng không có kết quả. Nay anh T và chị H xác định không còn tình cảm, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đều có nguyện vọng được Tòa án giải quyết cho thuận tình ly hôn. Tòa án nhận thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị H là thực sự tự nguyện.

[2] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là Dương Nguyệt Á- sinh 15/9/2003 đã đến tuổi trưởng thành và Dương Quỳnh N - sinh 24/12/2006, ly hôn anh T và chị H thỏa thuận để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Quỳnh N, anh T đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 5.000.000đ/tháng

[3] Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Cả anh T và chị H đều xác định, đến nay anh, chị không có tài sản, nhà ở gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Anh T, chị H xác định không cho ai vay nợ cũng không vay nợ ai.

[5] Về lệ phí: Chị H nhất trí chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 06/01/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Dương Văn T.

- Về con chung: Xác định anh T, chị H có 02 con chung là Dương Nguyệt Á- sinh 15/9/2003 đã đến tuổi trưởng thành và Dương Quỳnh N - sinh 24/12/2006.

Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị H để chị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Dương Quỳnh N, anh T đóng góp tiền nuôi dưỡng con chung là 5.000.000đ/tháng kể từ tháng 02/2022 cho đến khi con chung được giao nuôi dưỡng trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác, anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh T, chị H không có tài sản chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Anh T, chị H không cho ai vay nợ cũng không vay nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị H, để chị H chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0069485 ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đ, TP. Hà Nội;
- UBND xã G, huyện T, tỉnh Đ;
- Dương sự;
- LưuHS+VP.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tịnh

